TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Lâm Bình, ngày 04 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1987.

Bị đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Bình A, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, 143, 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị Ma Thị L, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất sau khi ly hôn, giao cháu Ma Thị Thu H, sinh ngày 26/9/2014 cho chị Ma Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị L. Anh Ma Văn T phải cấp dưỡng nuôi

cháu H là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/01 tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo hằng quý, cấp dưỡng vào ngày 25 của tháng cuối quý, thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào tháng 09/2018. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Ma Văn T và chị Ma Thị L cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Ma Văn T và chị Ma Thị L cùng xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ma Văn T nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006119 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Lâm Bình, nay được chuyển thành tiền án phí. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được tính theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã B (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc